

Bản án số: 799/2022/HS-PT
Ngày 11 - 11 - 2022

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Bùi Xuân Trọng;

Bà Vũ Thị Thu Hà.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Thanh A1 - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 11 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 634/TLPT-HS ngày 13 tháng 7 năm 2022 do có kháng cáo của bị cáo Quân Văn T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

* Bị cáo có kháng cáo:

Quân Văn T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 18/5/1975 tại Tuyên Quang;

Nơi cư trú: Tổ 8, phường C5, thành phố C1, tỉnh Tuyên Quang; nghề nghiệp: Giáo viên; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; chức vụ Đảng, đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, Bí thư Chi bộ, Hiệu trưởng Trường Phổ thông Dân tộc nội trú THCS huyện C, tỉnh Tuyên Quang (Hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 40-QĐ/UBNDTHU ngày 03/3/2022 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy C); con ông Quân Văn B (đã chết) và bà Quan Thị B1; bị cáo có vợ là Nguyễn Thanh B2 và 02 con; con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến ngày 22/12/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn cho tại ngoại. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

* *Người bào chữa cho cho bị cáo:* Ông Nguyễn Mạnh B3, ông Bùi Văn B4, Luật sư Công ty Luật hợp danh B3B4, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội, có mặt.

* Bị cáo không kháng cáo được triệu tập với tư cách người làm chứng:

1. Mai Văn A, tên gọi khác: Không, sinh ngày 20/8/1985 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ 01, phường C7, thành phố C1, tỉnh Tuyên Quang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Lê Thu A1, tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/11/1988 tại tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Tổ 16, phường Minh Xuân, thành phố C1, tỉnh Tuyên Quang;

3. Dương Quốc A2, tên gọi khác: Không, sinh ngày 05/8/1979 tại tỉnh Thái Nguyên; nơi cư trú: Thôn Quyết Thắng, xã Mỹ Bằng, huyện C, tỉnh Tuyên Quang, có đơn xin xét xử vắng mặt.

** Bị hại:*

1. Trường phổ thông dân tộc nội trú THCS huyện C;

Địa chỉ: Tổ 4, phường C2, thành phố C1, tỉnh Tuyên Quang.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Ninh Thị Lan C3, chức vụ Phó hiệu trưởng phụ trách trường, có mặt.

2. Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường dân tộc nội trú THCS huyện C, vắng mặt; người đại diện: Ông Triệu Văn C4, sinh năm 1987, chức vụ Hội trưởng, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 4, phường C2, thành phố C1, tỉnh Tuyên Quang.

** Người kháng cáo:* Quân Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2020, Quân Văn T, là Hiệu trưởng Trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS huyện C (Trường nội trú huyện C); Mai Văn A, là Giám đốc Công ty TNHH một thành viên Thương mại và Xây dựng C6 (Công ty C6) và Lê Thu A1, là kế toán của Công ty C6, đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc xây dựng hạng mục đường bê tông và hàng rào hai bên đường đi vào cổng Trường nội trú huyện C, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước số tiền 17.000.000đ. Ngoài ra, Quân Văn T còn có hành vi Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong việc tổ chức dạy võ thuật ngoại khóa cho học sinh của trường (Kế hoạch hoạt động thể dục thể thao), gây thiệt hại đến tiền quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh số tiền 45.375.000đ. Dương Quốc A2, là Hội trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường nội trú huyện C, đã có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tiền đóng góp của các phụ huynh học sinh vào quỹ của Ban đại diện cha mẹ học sinh, cụ thể như sau:

1. Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ gây thiệt hại ngân sách nhà nước số tiền 17.000.000đ:

Tháng 3/2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 bùng phát nên Ủy ban nhân dân huyện C đã chọn Trường nội trú huyện C làm điểm tiếp nhận, cách ly phòng, chống dịch bệnh Covid-19. Ngày 21/3/2020, Quân Văn T đã làm Tờ trình đề nghị UBND huyện C cấp kinh phí cho Trường nội trú huyện C để cải tạo, sửa chữa cơ

sở vật chất phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh. Tổng kinh phí đề nghị là 570.540.000 đồng, bao gồm nhiều hạng mục: Mua đất mở rộng đường đi vào Trường 154.000.000 đồng; làm đường bê tông, hàng rào hai bên đường đi vào Trường 63.500.000 đồng; thay mới cửa các phòng ở của học sinh 198.040.000 đồng; thiết kế và xây dựng mới cổng Trường 130.000.000 đồng; di chuyển, thay mới cột điện 25.000.000 đồng. Tuy nhiên, trong khi chưa được UBND huyện C phê duyệt cấp kinh phí, T đã tự liên hệ mua 95m² đất của hai hộ dân để mở rộng đường đi vào Trường, với số tiền là 154.000.000 đồng (mua của hộ ông Nguyễn Văn D và hộ ông Phạm Hồng D1) và thỏa thuận khi nào Nhà trường được cấp kinh phí thì T sẽ thanh toán tiền mua đất trên. Sau khi mua được đất, mặc dù chưa lập thiết kế, dự toán trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, nhưng T đã tự ý thuê khoán trọn gói với ông Hứa Việt D2, trú tại tổ dân phố C5, thị trấn C, huyện C để thi công hạng mục đường bê tông và xây tường rào hai bên đường đi vào Trường, với số tiền là 46.500.000 đồng (số tiền mà Trường đề nghị UBND huyện C cấp cho hạng mục này là 63.500.000 đồng). Công việc thực tế mà ông D2 đã thực hiện là phá bỏ phần tường rào cũ, xây tường rào mới và làm đường bê tông trên diện tích đất mà T đã mua của các hộ ông D, ông D1; thời gian thi công hạng mục trên khoảng 15 ngày.

Ngày 10/6/2020, UBND huyện C có Quyết định số 58/QĐ-UBND phê duyệt bổ sung dự toán kinh phí năm 2020 cho Trường nội trú huyện C, với tổng số tiền là 570.540.000 đồng (bằng với kinh phí mà Trường đề nghị tại Tờ trình ngày 21/3/2020). T đã lập thủ tục quyết toán hạng mục làm đường bê tông, tường rào bằng với số kinh phí được cấp để lấy số tiền chênh lệch 17.000.000 đồng chi cho các hoạt động của Nhà trường. T nhờ ông Lê Đại D3, là cán bộ Ban quản lý Dự án đầu tư xây dựng khu vực huyện C lập dự toán cho hạng mục công trình trên; ông D3 lại nhờ ông Đinh Hà D4, Kiến trúc sư của Công ty TNHH tư vấn đầu tư xây dựng D5, địa chỉ tổ dân phố C6, thị trấn C, huyện C làm giúp, ông D1 đã đo, vẽ hạng mục này, sau đó nhờ bà Nguyễn Thị Bích D6, Kỹ sư xây dựng của Công ty TNHH D7, địa chỉ tổ 17, phường C7, thành phố C1 lập dự toán và chuyển lại cho ông D1 dưới dạng dữ liệu điện tử, ông D1 chuyển cho ông D3 để chuyển cho T.

Sau đó, T nhờ Mai Văn A, Giám đốc Công ty TNHH C6 ký không hợp đồng thi công, xuất hóa đơn giá trị gia tăng cho T làm thủ tục quyết toán hạng mục đường bê tông và tường rào, A đồng ý giúp và thỏa thuận giữ lại 15% giá trị công trình để nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp. Sau khi nhận được hồ sơ dự toán từ ông D3, T đã tự soạn thảo quyết định lựa chọn đơn vị thi công, hợp đồng kinh tế, thanh lý hợp đồng và các thủ tục có liên quan để làm thủ tục quyết toán, trong đó xác định đơn vị thi công là Công ty TNHH C6 (Hợp đồng kinh tế số 06/HĐ-KT/2020 ngày 15/9/2020; Biên bản thanh lý hợp đồng ngày 15/10/2020). Ngày 15/10/2020, T mang hồ sơ quyết toán đến cho A ký và A chỉ đạo Lê Thu A1, nhân viên kế toán Công ty viết hóa đơn theo giá trị hợp đồng cho T. Trước khi viết hóa đơn, A1 trao đổi với T và biết thực tế T đã thuê người thi công xong hạng mục công trình này, nhưng do bên thi công không có tư cách

pháp nhân, không có hóa đơn nên phải nhờ A ký hộ thủ tục quyết toán; sau đó A1 viết Tờ hóa đơn giá trị gia tăng số 0000206 ngày 15/10/2020, nội dung người mua hàng là Trường nội trú huyện C, giá trị thanh toán theo hợp đồng kinh tế số 06, với tổng số tiền là 63.500.000 đồng (trong đó, tiền mua hàng là 57.727.273 đồng, tiền thuế là 5.772.727 đồng) rồi đưa cho T.

T cầm toàn bộ hồ sơ, chứng từ trên về đưa và chỉ đạo bà Ngô Thị Thu D8, là nhân viên kế toán của Trường làm thủ tục quyết toán, thanh toán tiền cho Công ty TNHH C6 (bà D8 không biết việc T nhờ làm hồ sơ, chứng từ này). Ngày 29/12/2020, bà D8 hoàn thiện hồ sơ quyết toán và chuyển cho Công ty TNHH C6 số tiền 63.500.000 đồng; nhận được tiền, A giữ lại 15% giá trị hợp đồng, tương ứng với 9.200.000 đồng như thỏa thuận, số tiền còn lại 54.300.000 đồng A đưa cho T. Số tiền này T đã đưa và chỉ đạo bà Đỗ Hải D9, giáo viên kiêm thủ quỹ của Trường trực tiếp chi trả hết 52.500.000 đồng gồm các khoản: Trả tiền giao khoán làm đường bê tông, xây tường rào cho ông Hứa Việt D2 46.500.000 đồng; trả tiền đền bù hoa màu cho 02 cá nhân trồng cây trên diện tích đất mà Công ty Cổ phần chè D10 cho Nhà trường mượn để làm bức phù điêu 4.000.000 đồng (trong đó, trả ông Hoàng Minh D11, trú tại tổ dân phố C5 3.000.000 đồng; trả bà Đào Thị D12, trú tại tổ dân phố C5 1.000.000 đồng); trả tiền xăng, tiền làm ngoài giờ cho bà Phạm Thị Kim D13, cán bộ Công ty Cổ phần chè D10 2.000.000 đồng, vì đã giúp Nhà trường liên hệ mượn đất để làm bức phù điêu. Số tiền còn lại là 1.800.000 đồng, bà D9 đưa vào quỹ để quản lý (bà D9 không biết việc T lập hồ sơ quyết toán hạng mục công trình trên).

Như vậy, thông qua việc đầu tư xây dựng hạng mục công trình đường bê tông và hàng rào của Trường nội trú huyện C, với giá trị giao khoán thi công trọn gói là 46.500.000 đồng, nhưng Quân Văn T đã tự ý nâng giá trị hạng mục công trình này bằng với dự toán được cấp để quyết toán số tiền là 63.500.000 đồng (cao hơn giá trị thi công thực tế là 17.000.000 đồng), gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước.

2. Hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn của Quân Văn T gây thiệt hại tiền quỹ của Ban đại diện cha mẹ học sinh:

Theo quy định, mỗi học sinh của Trường nội trú huyện C được hưởng chế độ học bổng là 1.192.000 đồng/tháng nhưng do học sinh ăn ở, sinh hoạt tập trung nên Ban giám hiệu Nhà trường đã thống nhất với Ban đại diện cha mẹ học sinh sử dụng tiền học bổng trên để chi trả tiền ăn hàng tháng và chi các hoạt động chung của học sinh. Tuy nhiên năm học 2019-2020, tình hình dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, học sinh phải nghỉ học thời gian dài nên Nhà trường đã chi trả tiền học bổng cho học sinh. Sau đó, Ban đại diện cha mẹ học sinh đã vận động và được đa số phụ huynh đồng ý nộp lại tiền học bổng để xây dựng quỹ chi cho các hoạt động phục vụ việc học tập của học sinh. Tổng số tiền quỹ thu được là 954.060.000 đồng (trong đó, lớp 6A nộp 144.855.000 đồng, lớp 6B nộp 144.855.000 đồng, lớp 7A nộp 133.110.000 đồng, lớp 7B nộp 133.110.000 đồng, lớp 8A nộp 129.608.000 đồng, lớp 8B nộp 125.280.000 đồng, các lớp 9A, 9B nộp

96.084.000 đồng và nộp lại số tiền ăn còn thừa của các tháng 6, 7/2020 để tổ chức lễ tri ân ngày ra trường 47.158.000 đồng).

Để thuận tiện cho việc chi phục vụ học tập và hoạt động chung của học sinh, sau khi thống nhất với lãnh đạo Nhà trường, Dương Quốc A2 - Trưởng Ban đại diện cha mẹ học sinh đã chuyển một phần số tiền thu được trên cho bà Đỗ Hải D9, giáo viên kiêm thủ quỹ của trường nhờ giữ và chi hộ, phần còn lại A2 trực tiếp giữ và chi phục vụ cho học sinh. Đầu tháng 9/2020, A2 và bà D9 báo cáo T về việc thu, chi tiền quỹ của Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học 2019-2020 để chuẩn bị công khai với phụ huynh học sinh trong Trường và bàn giao tiền quỹ còn tồn cho Ban đại diện cha mẹ học sinh năm học mới (vì con của A2 đã ra trường). Tại thời điểm báo cáo, tổng số tiền quỹ thu được là 954.060.000 đồng, số tiền mà bà D9 và A2 đã chi là 741.740.500 đồng (có sổ theo dõi thu, chi từng khoản theo kế hoạch), số tiền còn tồn là 212.318.500 đồng (trong đó, bà D9 quản lý 66.788.000 đồng; A2 quản lý 145.531.500 đồng).

Theo kế hoạch chi trong năm học 2019-2020 của Ban đại diện cha mẹ học sinh, còn một số khoản chưa chi, trong đó có khoản chi 45.375.000 đồng để tổ chức dạy võ thuật ngoại khoá cho 275 học sinh của Trường (mức chi 165.000 đồng/học sinh). Được Ban đại diện cha mẹ học sinh nhờ, T đã liên hệ với Võ đường D14 dạy võ thuật cho học sinh, nhưng do tình hình dịch bệnh Covid-19 nên không tổ chức được. Tuy nhiên T không nói cho A2 và bà D9 biết việc không tổ chức dạy võ thuật, mà chỉ nói do dịch bệnh nên Võ đường chưa đến thanh toán tiền, đồng thời T yêu cầu A2 chuyển số tiền 45.375.000 đồng từ quỹ Ban đại diện cha mẹ học sinh cho bà D9 quản lý, với mục đích để sử dụng chung cho hoạt động của Trường. A2 và bà D9 đã trao đổi, thống nhất để bà D9 giữ lại 45.375.000 đồng trong số tiền quỹ còn tồn của Ban đại diện cha mẹ học sinh theo chỉ đạo của T. Đến ngày 31/7/2021, T nhờ đại diện Võ đường D14 ký hợp đồng dạy võ thuật cho học sinh từ ngày 15/9/2019 và biên bản thanh lý hợp đồng từ ngày 15/5/2020 để che giấu việc chiếm đoạt số tiền trên và đối phó với cơ quan chức năng.

Như vậy, Quân Văn T đã có hành vi lợi dụng chức vụ là Hiệu trưởng Nhà trường giữ lại 45.375.000 đồng kinh phí tổ chức dạy võ thuật cho học sinh theo kế hoạch năm học 2019-2020, nhằm mục đích để sử dụng chi cho hoạt động của Trường nội trú huyện C. Số tiền trên T chỉ đạo giao cho bà Đỗ Hải D9 (thủ quỹ) quản lý; sau đó bà D9 đã giao nộp toàn bộ số tiền này cho Cơ quan điều tra.

Tại Bản hình sự sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang đã tuyên bố: Bị cáo Quân Văn T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”.

Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, v, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Quân Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến ngày 22/12/2021.

Cấm bị cáo Quân Văn T đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh, hình phạt của các bị cáo khác, xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 06/6/2022 bị cáo Quân Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo cho rằng hành vi của bị cáo tuy có sai phạm, nhưng bị cáo không chiếm đoạt tiền, nên không phạm tội và trình bày như sau: Về hành vi làm thất thoát tài sản của Nhà nước 17.000.000 đồng, bị cáo có sai về quy trình thủ tục do tính cấp bách của công tác phòng chống dịch bệnh, không vì động cơ cá nhân, số tiền này nằm ở công trình xây dựng đoạn đường dẫn vào cổng trường và cổng trường, số tiền còn thừa là 1.800.000 đồng nằm trong quỹ của nhà trường, do quỹ nhà trường quản lý. Về hành vi chiếm đoạt của Hội cha mẹ học sinh 45.473.000 đồng: Thực chất, số tiền này vẫn nằm nguyên trong quỹ nhà trường, do nhà trường quản lý, bị cáo không có quyền định đoạt số tiền này mà quyền thuộc về Hội cha mẹ học sinh, bị cáo không có động cơ cá nhân, không vụ lợi, nhà trường cũng không được hưởng lợi. Đề nghị Hội đồng xét xử làm rõ hành vi chiếm đoạt số tiền này.

Người đại diện hợp pháp cho bị hại trình bày: Nhất trí với bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm: Cấp sơ thẩm xét xử, quy kết đối với bị cáo về tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” là có căn cứ; với mức hình phạt như bản án sơ thẩm đối với bị cáo là phù hợp. Vì cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; tại cấp phúc thẩm không có thêm tình tiết gì mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày:

- Luật sư Bùi Văn B4 trình bày: Nhất trí với kháng cáo của bị cáo; bản án sơ thẩm quy kết bị cáo lợi dụng chức vụ chiếm đoạt hơn 54 triệu tiền quỹ của hội Phụ huynh là không có căn cứ; quỹ của Hội được quy định rất chặt chẽ, Hội có nhờ nhà trường giữ hộ một số khoản, trong đó có khoản hơn 45 triệu này. Thực tế thì bị cáo đã liên hệ để thuê Võ đường dạy võ thuật cho các cháu học sinh, nhưng mới thực hiện được một thời gian ngắn do tình hình dịch bệnh nên tạm thời dừng lại; việc sau này bị cáo ký hợp đồng với Võ đường là do Ban đại

diện Hội yêu cầu. Hành vi của bị cáo không gian dối, không nhằm mục đích chiếm đoạt, số tiền này vẫn nằm trong quỹ của nhà trường, Võ đường cũng chưa có yêu cầu thanh toán. Do đó, hành vi này của bị cáo không cấu thành tội phạm; nhân thân của bị cáo tốt, quá trình công tác có nhiều thành tích được tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen; bị cáo do quá tích cực trong công tác phòng chống dịch mới dẫn đến sai phạm. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, tuyên bố bị cáo không phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ” đối với số tiền hơn 45 triệu này, mà chỉ đủ căn cứ quy kết bị cáo đối với số tiền 17 triệu đồng. Do đó, đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 356 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo mức cải tạo không giam giữ.

- Luật sư Nguyễn Mạnh B3 bổ sung: Bị cáo T không có hành vi làm trái gây thiệt hại đối với số tiền 45 triệu. Vì đây không phải là trách nhiệm của bị cáo; mặc dù bị cáo có ký thanh lý hợp đồng nhưng không có thỏa thuận chấm dứt hợp đồng; quỹ của Hội không phải là quỹ của Nhà trường, D9 chỉ giữ hộ Hội số tiền này, bị cáo T chưa có hành vi chiếm đoạt, không có hưởng lợi. Do đó, đồng ý với đề nghị của Luật sư B4.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa bị cáo Quân Văn T thừa nhận hành vi của bị cáo như bản án sơ thẩm mô tả, bị cáo cho rằng bị cáo có làm sai về quy trình, thủ tục. Tuy nhiên, số tiền 17.000.000 đồng nằm ở công trình xây dựng đoạn đường dẫn vào cổng trường và cổng trường, còn lại 1.800.000 đồng nằm trong quỹ nhà trường, do nhà trường quản lý; số tiền 45.473.000 đồng từ quỹ của Hội cha mẹ học sinh vẫn nằm nguyên trong quỹ, bị cáo không chiếm đoạt, cũng như không làm thất thoát. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của bị cáo trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm đều thể hiện:

Trong năm 2020, Quân Văn T là Hiệu trưởng Trường phổ thông Dân tộc nội trú THCS huyện C, vì động cơ vụ lợi cho Trường nội trú, đã có hành vi lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ trong việc lập hồ sơ, thủ tục quyết toán không, nâng giá trị công trình xây dựng đường bê tông và tường rào hai bên đường đi vào Trường nội trú huyện C bằng nguồn kinh phí do Ngân sách cấp, cao hơn chi phí thực tế, gây thiệt hại ngân sách Nhà nước số tiền 17.000.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo còn có hành vi Lợi dụng chức vụ, quyền hạn làm trái công vụ trong việc được Ban đại diện cha mẹ học sinh Trường nội trú huyện C (Hội phụ huynh) giao liên hệ, thuê võ sư dạy võ cho học sinh, nhưng T không ký hợp đồng với người dạy võ cho học sinh, chưa thực hiện công việc nhưng vẫn khai không khối lượng công việc, ký xác nhận để thông báo với Hội phụ huynh quyết toán là đã chi phí khoản kinh phí 45.375.000 đồng, sau đó ký không hợp đồng và thanh lý hợp đồng để nhằm hợp thức hóa việc làm của mình, nhằm che giấu hành vi phạm tội; hành vi đó của bị cáo đã gây thiệt hại cho quỹ Ban đại diện Hội cha mẹ học sinh Trường nội trú huyện C năm học 2019-2020. Hành vi đó của bị cáo đã

đủ yếu tố cấu thành tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”, tội phạm được quy định tại Điều 356 Bộ luật hình sự.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức làm mất uy tín, giảm lòng tin trong nhân dân đối với các tổ chức, đặc biệt trong môi trường giáo dục, gây dư luận xấu trong quần chúng. Do bị cáo đã hai lần thực hiện hành vi phạm tội và các lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên cấp sơ thẩm quy kết, xét xử bị cáo theo điểm b khoản 2 Điều 356 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo, thấy: Như đã phân tích ở trên thì bị cáo không bị oan; khi xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, đã phân hóa đúng vai trò phạm tội của từng bị cáo và đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải, trong quá trình công tác bị cáo có nhiều thành tích đã được Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch UBND tỉnh, Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh tặng nhiều bằng khen; được Giám đốc Công an tỉnh tặng giấy khen; bị cáo có bố đẻ là ông Quân Văn B được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhì; bị cáo đã có thành tích trong việc phối hợp với cơ quan Công an phát hiện, điều tra tội phạm, được Công an huyện Chiêm Hóa xác nhận về việc bị cáo đã phối hợp với cơ quan cảnh sát điều tra phát hiện tội phạm là hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Quân Thành Trọng đã được Công an huyện Chiêm Hóa có Quyết định khởi tố vụ án số 18/QĐ-KTMT và Quyết định khởi tố bị can số 22/QĐ-KTMT cùng ngày 20/02/2022; bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và được đại diện hợp pháp cho bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s, v, t khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cần áp dụng cho bị cáo. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nên Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử bị cáo 03 năm 06 tháng tù là mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, đã thể hiện được chính sách nhân đạo của pháp luật; tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không xin giảm nhẹ hình phạt, nên không xuất trình thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới đáng kể làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm hình phạt. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Quân Văn T; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 12/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang; tuyên bố bị cáo Quân Văn T phạm tội “Lợi dụng chức vụ, quyền hạn trong khi thi hành công vụ”; áp dụng điểm b khoản 2, khoản 4 Điều 356; điểm b, v, s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Quân Văn T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án, được trừ đi thời gian đã tạm giam từ ngày 26/8/2021 đến ngày 22/12/2021. Cấm bị cáo Quân Văn T đảm nhiệm chức vụ trong thời hạn 01 năm, kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Về án phí: Bị cáo Quân Văn T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số: 12/2022/HS-ST ngày 25/5/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao Hà Nội;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Tòa án tỉnh Tuyên Quang;
- Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự, Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Cục THADS tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu: HSVA; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Thái Duy Nhiệm